

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 19/4/2018

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thiêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bá Tòng

2. Ông Lê Văn Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Loan –là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Cao Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2017/TLST- KDTM ngày 09 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXXST- KDTM ngày 19 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2018/QĐST- KDTM ngày 05 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V Nam

Địa chỉ: số 2 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội, V nam.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trịnh Ngọc Khánh - Chủ tịch Hội đồng thành viên Agribank.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Hồ Quang Thiện – Phó Giám đốc Agribank Chi nhánh huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Công ty TNHH MTV L Phát Châu Thành

Địa chỉ trụ sở: Tổ 8, ấp Hòa Bình, xã Hòa Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1963 Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Kim V, sinh năm 1964

2. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1989

3. Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1989

Cùng địa chỉ: Tổ 8, ấp Hòa Bình, xã Hòa Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

4. Hồ Văn T, sinh năm 1972

5. Hồ Quang Ch, sinh năm 1976

6. Huỳnh Thị Dên, sinh năm 1982

Người đại diện theo ủy quyền của Huỳnh Thị Dên là: Hồ Quang Ch.

7. Lê Thị Đ, sinh năm 1982

8. Đào Thanh D, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: ấp Hòa An, xã Hòa Tân, huyện Châu Thành, Đồng Tháp.

Ông Hồ Quang Thiện, ông Hồ Quang Ch có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V Nam - Chi nhánh huyện Châu Thành và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Hồ Quang Thiện trình bày:

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V Nam - Chi nhánh huyện Châu Thành có ký Hợp đồng tín dụng số 6503-LAV 201502100 ngày 23/4/2015 cho Công ty TNHH MTV L Phát Châu Thành vay số tiền 2.300.000.000đ (Hai tỷ ba trăm triệu đồng), hạn trả ngày 20/01/2017, lãi suất 7%/năm. Quá trình vay Công ty L Phát có trả được nợ gốc: 600.000.000 đồng. Còn lại nợ gốc: 1.700.000.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 27/3/2017 là 68.677.777 đồng. Tổng cộng nợ gốc và nợ lãi là: 1.768.677.777 đồng (Một tỷ bảy trăm sáu mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi bảy đồng).

Số nợ trên được bảo đảm bằng các Hợp đồng thế chấp gồm:

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 33/AN ngày 21/4/2015 của ông Nguyễn Thanh L, bảo đảm số tiền vay 700.000.000 đồng gồm các thửa đất:

+ Thửa số 43, tờ bản đồ 25, diện tích 1.567,8m² tại ấp Hòa An, xã Hòa Tân, huyện Châu Thành (Giấy chứng nhận QSD đất số BC 366410, vào sổ cấp giấy chứng nhận QSD đất số CH 00448 do UBND huyện Châu Thành cấp cho ông Nguyễn Thanh L ngày 27/4/2011).

+ Thửa số 40, tờ bản đồ 25, diện tích 803,8m² tại ấp Hòa An, xã Hòa Tân, huyện Châu Thành (Giấy chứng nhận QSD đất số BC 366408, vào sổ cấp giấy chứng nhận QSD đất số CH 00446 do UBND huyện Châu Thành cấp cho ông Nguyễn Thanh L ngày 27/4/2011).

+ Thửa số 487, tờ bản đồ 23, diện tích 11.348m² tại ấp Hòa An, xã Hòa Tân, huyện Châu Thành (Giấy chứng nhận QSD đất số BC 366409, vào sổ cấp giấy chứng nhận QSD đất số CH 00447 do UBND huyện Châu Thành cấp cho ông Nguyễn Thanh L ngày 27/4/2011).

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 34/AN ngày 22/4/2015 của ông Hồ Văn T, bảo đảm số tiền vay 1.000.000.000 đồng gồm các thửa đất:

+ Thửa số 727, tờ bản đồ 23, diện tích 8.604m² tại ấp Hòa An, xã Hòa Tân, huyện Châu Thành (Giấy chứng nhận QSD đất số BT 693511, vào sổ cấp giấy chứng nhận QSD đất số CH 02416 do UBND huyện Châu Thành cấp cho ông Hồ Văn T ngày 27/02/2014).

+ Thửa số 708, tờ bản đồ 23, diện tích 8.587m² tại ấp Hòa An, xã Hòa Tân, huyện Châu Thành (Giấy chứng nhận QSD đất số BT 693512, vào sổ cấp giấy chứng nhận

QSD đất số CH 02417 do UBND huyện Châu Thành cấp cho ông Hồ Văn T ngày 27/02/2014).

+ Thửa số 699, tờ bản đồ 23, diện tích 2.749m² tại ấp Hòa An, xã Hòa Tân, huyện Châu Thành (Giấy chứng nhận QSD đất số BT 693513, vào sổ cấp giấy chứng nhận QSD đất số CH 02418 do UBND huyện Châu Thành cấp cho ông Hồ Văn T ngày 27/02/2014).

+ Thửa số 687, tờ bản đồ 23, diện tích 1.453m² tại ấp Hòa An, xã Hòa Tân, huyện Châu Thành (Giấy chứng nhận QSD đất số BT 693514, vào sổ cấp giấy chứng nhận QSD đất số CH 02419 do UBND huyện Châu Thành cấp cho ông Hồ Văn T ngày 27/02/2014).

Hiện nay số tiền vay trên đã quá hạn thanh toán nên Ngân hàng yêu cầu Công ty TNHH MTV L Phát Châu Thành, người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Thanh L phải trả cho Ngân hàng nợ gốc là: 1.700.000.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 27/3/2017 là: 68.677.777 đồng; tổng cộng nợ gốc và nợ lãi là 1.768.677.777 đồng. Đồng thời yêu cầu tiếp tục trả lãi quá hạn phát sinh từ ngày 28/3/2017 đến khi trả hết nợ ngân hàng theo thỏa thuận trên hợp đồng tín dụng số 6503-LAV 201502100 ngày 23/4/2015. Trường hợp Công ty TNHH MTV L Phát Châu Thành không trả được nợ, ngân hàng yêu cầu xử lý các tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty TNHH MTV L Phát Châu Thành, ông Nguyễn Thanh L trình bày:

Theo hợp đồng tín dụng số 6503-LAV 201502100 ngày 23/4/2015 giữa công ty TNHH MTV L Phát Châu Thành với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V Nam – Chi nhánh huyện Châu Thành đã ký thì công ty L Phát Châu Thành có vay của ngân hàng số tiền là: 2.300.000.000 đồng, hạn trả là ngày 20/01/2017. Sau khi vay công ty đã trả cho ngân hàng được 600.000.000 đồng vốn vay. Còn nợ lại 1.700.000.000 đồng, do kinh doanh lỗ lã nên công ty không có khả năng trả nợ.

Khi vay tiền công ty có thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất cấp cho ông Nguyễn Thanh L và quyền sử dụng đất cấp cho ông Hồ Văn T như ngân hàng đã trình bày. Tài sản thế chấp của ông Nguyễn Thanh L bảo đảm số nợ vay là 700.000.000 đồng và tài sản thế chấp của ông Hồ Văn T bảo đảm số nợ vay là 1.000.000.000 đồng.

Nay Công ty TNHH MTV L Phát Châu Thành đồng ý trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V Nam – Chi nhánh huyện Châu Thành vốn vay còn nợ là 1.700.000.000đ (Một tỷ bảy trăm triệu đồng) cùng với lãi phát sinh theo yêu cầu của ngân hàng và đồng ý để ngân hàng xử lý tài sản thế chấp khi công ty không trả được nợ.

Trong quá trình tố tụng tại Tòa án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Kim V và anh Nguyễn Thanh T đồng trình bày:

Ngày 21/4/2015 bà V và anh T có ký hợp đồng thế chấp số: 33/AN với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V Nam - Chi nhánh huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ vay cho Công ty TNHH MTV L Phát Châu Thành. Các tài sản thế chấp được thể hiện trên hợp đồng bảo đảm số nợ vay là 700.000.000đồng theo hợp đồng tín dụng số 6503-LAV 201502100 ngày

23/4/2015. Trường hợp Công ty TNHH MTV L Phát Châu Thành không trả được nợ thì bà V và anh T đồng ý giao các tài sản thế chấp cho Ngân hàng xử lý để thu hồi nợ.

2. Ông Hồ Văn T trình bày:

Ngày 22/4/2015 ông T có ký hợp đồng thế chấp số: 34/AN với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V Nam - Chi nhánh huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp Tài sản thế chấp là thửa đất số: 687, 699, 708, 727, tờ bản đồ số 3, xã Hòa Tân do ông T đứng tên giấy chứng nhận QSD đất để bảo đảm số nợ vay là 1.000.000.000 đồng cho Công ty TNHH MTV L Phát Châu Thành theo hợp đồng tín dụng số 6503-LAV 201502100 ngày 23/4/2015.

Nay ông T đồng ý giao tài sản thế chấp cho ngân hàng xử lý để đảm bảo số nợ vay 1.000.000.000 đồng cho Công ty TNHH MTV L Phát Châu Thành khi Công ty không còn khả năng trả nợ.

3. Ông Hồ Quang Ch đồng thời cũng là người đại diện theo ủy quyền của chị Huỳnh Thị Dên trình bày:

Các thửa đất số: 687, 699, 708, 727, tờ bản đồ số 3 xã Hòa Tân do ông T đứng tên giấy chứng nhận QSD đất là của ông Hồ Phước Nghĩa (cha của ông T và ông Ch) để lại cho bà Dương Thị Vàng (mẹ của ông T và ông Ch) thừa kế. Ngày 10/02/2014 bà Vàng lập hợp đồng tặng cho các thửa đất nêu trên cho ông Hồ Văn T đứng tên, mặc dù giấy chứng nhận QSD đất ông T đứng tên nhưng đất thì vợ chồng ông canh tác. Việc ông T thế chấp QSD đất cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V Nam - Chi nhánh huyện Châu Thành để bảo đảm số nợ vay 1.000.000.000 đồng cho Công ty TNHH MTV L Phát Châu Thành thì vợ chồng ông không biết.

Nay ông Ch không đồng ý xử lý tài sản thế chấp của ông T và yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 34/AN ngày 22/4/2015 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V Nam – Chi nhánh huyện Châu Thành với ông Hồ Văn T là hợp đồng vô hiệu.

4. Theo các biên bản lấy lời khai chị Lê Thị Đ và anh Đào Thanh D trình bày:

Tháng 12 năm 2017 ông Nguyễn Thanh L có cho anh, chị thuê thửa đất số 487 của ông L. Thời hạn thuê từ tháng 12/2017 đến khi thu hoạch xong vụ lúa Đông Xuân năm 2018 (tháng 4/2018) giá tiền thuê đất là 8.000.000đồng; việc cho thuê chỉ thỏa thuận miệng không có lập thành văn bản. Khi thuê đất anh, chị không biết ông L đã thế chấp thửa đất này cho Ngân hàng. Nay hợp đồng thuê đất giữa anh, chị với ông L đã kết thúc và anh, chị đã thỏa thuận giao trả lại thửa đất 487 cho ông L sử dụng nên anh, chị không có yêu cầu gì.

5. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Ngọc N không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án được thực hiện đúng quy định. Việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng quy định tại Điều 72, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V Nam khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH MTV L Phát Châu Thành phải thanh toán cho ngân hàng vốn gốc 1.700.000.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 27/3/2017 là 68.677.777 đồng. Trường hợp TNHH MTV L Phát Châu Thành không trả được nợ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, đây là vụ án kinh doanh thương mại với quan hệ pháp luật là: “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp”. Bị đơn là Công ty TNHH MTV L Phát Châu Thành có trụ sở hoạt động tại xã Hòa Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Kim V, anh Nguyễn Thanh T, chị Nguyễn Ngọc N, anh Hồ Văn T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do; anh Đào Thanh D, chị Lê Thị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về hợp đồng tín dụng:

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V Nam - Chi nhánh huyện Châu Thành yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành giải quyết buộc Công ty TNHH MTV L Phát Châu Thành phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V Nam - Chi nhánh huyện Châu Thành số tiền nợ gốc 1.700.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 27/3/2017 là: 68.677.777 đồng, tổng cộng nợ gốc và nợ lãi là 1.768.677.777 đồng (*Một tỷ bảy trăm sáu mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi bảy đồng*) và yêu cầu tiếp tục tính lãi quá hạn từ ngày 28/3/2017 đến khi Công ty TNHH MTV L Phát Châu Thành thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 6503-LAV 201502100 ngày 23/4/2015.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng số 6503-LAV 201502100 ngày 23/4/2015 được ký kết giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V Nam - Chi nhánh huyện Châu Thành với Công ty TNHH MTV L Phát Châu Thành là có thật.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV L Phát Châu Thành ông Nguyễn Thanh L thừa nhận toàn bộ nội dung về số tiền nợ gốc và tiền lãi như trình bày của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V Nam - Chi nhánh huyện Châu Thành, căn cứ Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là tình tiết không phải chứng minh. Như vậy, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu công ty TNHH MTV L Phát Châu Thành thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc là 1.700.000.000 đồng, nợ tiền lãi tạm tính đến ngày 27/3/2017 là 68.677.777 đồng và yêu cầu tính lãi quá hạn từ ngày 28/3/2017 đến khi Công ty TNHH

MTV L Phát Châu Thành thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2]. Về tài sản thế chấp:

Để bảo đảm cho khoản vay tại Hợp đồng tín dụng số 6503-LAV 201502100 ngày 23/4/2015 ông Nguyễn Thanh L đã thế chấp tài sản gồm các thửa đất: 43, 40, 487 tọa lạc tại ấp Hòa An, xã Hòa Tân, huyện Châu Thành theo hợp đồng thế chấp số: 33/AN ngày 21/4/2015. Ông Hồ Văn T đã thế chấp tài sản gồm các thửa đất: 727, 708, 699, 687 tọa lạc tại ấp Hòa An, xã Hòa Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp theo hợp đồng thế chấp số: 34/AN ngày 22/4/2015. Xét thấy, các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa bên nhận thế chấp Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V Nam - Chi nhánh huyện Châu Thành với bên thế chấp ông Nguyễn Thanh L và ông Hồ Văn T được ký kết trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối, các chủ thể đều đủ năng lực hành vi; tài sản thế chấp được đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện bên thế chấp cũng đồng ý xử lý tài sản thế chấp để thanh toán nợ cho ngân hàng. Do đó, trường hợp bị đơn không trả được nợ thì ngân hàng được quyền xử lý tài sản thế chấp để thanh toán nợ.

[3.3]. Xét yêu cầu của ông Hồ Quang Ch yêu cầu tuyên bố Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 34/AN ngày 22/4/2015 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V Nam – Chi nhánh huyện Châu Thành với ông Hồ Văn T là hợp đồng vô hiệu.

Xét thấy: các thửa đất số 727, 708, 699, 687 tọa lạc tại ấp Hòa An, xã Hòa Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp ông T được UBND huyện Châu Thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 27/02/2014 trên cơ sở Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất của bà Dương Thị Vàng. Tại thời điểm bà Vàng lập hợp đồng tặng cho QSD đất cho ông T đến khi ông T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông Ch và chị Dên cũng không có tranh chấp gì. Các thửa đất nêu trên ông T được bà Vàng tặng cho riêng nên ông T có quyền dùng tài sản của mình để giao dịch. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa Ngân hàng với ông T được ký kết trên cơ sở tự nguyện, đúng quy định của pháp luật, phía ông T cũng đồng ý xử lý tài sản thế chấp của mình để thanh toán nợ cho ngân hàng. Do đó, việc anh Ch yêu cầu tuyên bố Hợp đồng thế chấp số: 34/AN ngày 22/4/2015 vô hiệu là không có căn cứ chấp nhận. Vì vậy, trường hợp Công ty TNHH MTV L Phát Châu Thành không trả được nợ thì anh Ch và chị Dên phải giao các thửa đất nêu trên cho Ngân hàng để xử lý thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

[3.4]. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Đào Thanh D và chị Lê Thị Đ là người đã thuê thửa đất số 487 của ông Nguyễn Thanh L, hiện nay chị Đ và anh D đã giao trả lại thửa đất 487 cho ông L sử dụng và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét và không đề cập đến trong phần quyết định.

- Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí:

- Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V Nam - Chi nhánh huyện Châu Thành được chấp nhận toàn bộ nên ngân hàng không phải chịu án phí kinh doanh thương mại.

- Công ty TNHH MTV L Phát Châu Thành phải chịu án phí kinh doanh thương mại theo quy định của pháp luật.

- Ông Hồ Quang Ch phải chịu án phí đối với yêu cầu tuyên bố Hợp đồng thế chấp vô hiệu nhưng không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 68, Điều 203, Điều 220, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 342, Điều 343, Điều 355, Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng.

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V Nam – Chi nhánh huyện Châu Thành.

2. Buộc Công ty TNHH MTV L Phát Châu Thành, người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Thanh L trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V Nam – Chi nhánh huyện Châu Thành nợ gốc là 1.700.000.000đ và nợ lãi tạm tính đến ngày 27/3/2017 là 68.677.777 đồng. Tổng cộng nợ gốc và nợ lãi là: 1.768.677.777 đồng (Một tỷ bảy trăm sáu mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi bảy đồng) và tiếp tục trả lãi từ ngày 28/3/2017 đến khi Công ty TNHH MTV L Phát Châu Thành thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 6503-LAV 201502100 ngày 23/4/2015.

3. Trường hợp Công ty TNHH MTV L Phát Châu Thành không có khả năng thi hành án đối với số tiền phải trả cho ngân hàng như đã tuyên thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V Nam – Chi nhánh huyện Châu Thành được quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 33/AN ngày 21/4/2015 của ông Nguyễn Thanh L và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 34/AN ngày 22/4/2015 của ông Hồ Văn T. Buộc ông Hồ Quang Ch và chị Huỳnh Thị Dên giao các thửa đất 727, 708, 699, 687 cho Ngân hàng xử lý để thu hồi nợ.

4. Không chấp nhận yêu cầu của ông Hồ Quang Ch yêu cầu tuyên bố Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 34/AN ngày 22/4/2015 của ông Hồ Văn T với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V Nam – Chi nhánh huyện Châu Thành là hợp đồng vô hiệu.

5. Về án phí:

- Công ty TNHH MTV L Phát Châu Thành, người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Thanh L phải nộp án phí kinh doanh thương mại là 65.060.000đ (Sáu mươi lăm triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Ông Hồ Quang Ch phải nộp 300.000đ án phí sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 03045 ngày 20/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

- Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn V Nam - Chi nhánh huyện Châu Thành được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 65.060.000 đồng theo biên lai số 10806 ngày 07/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

6. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Hồ Quang Ch có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Thanh L, bà Nguyễn Kim V, anh Nguyễn Thanh T, chị Nguyễn Ngọc N, chị Lê Thị Đ, anh Đào Thanh D vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

7. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Đồng Tháp;
- Viện kiểm sát ND huyện C;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án DS H. C
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Lê Thị Thiêm

